

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM  
THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

*Phúc giảng lần thứ hai: Cô Lưu Tố Vân*

*Thời gian: 21/08/2021*

*Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa*

**Tập 100**

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người, A-di-đà Phật!

Ngày 21 tháng 8 là một ngày vui đáng để kỷ niệm, lần phúc giảng kinh Vô Lượng Thọ thứ hai đã viên mãn. Lần phúc giảng này, từ ngày 12 tháng 5 năm 2020 khai bút viết bản thảo, đến ngày 21 tháng 8 năm 2021 đã hoàn thành việc ghi âm và ghi hình viên mãn, trải qua 462 ngày, với 700.000 từ, giảng được 100 tập một cách viên mãn, quá vi diệu!

Hôm nay là tiết học sau cùng của lần phúc giảng này, tôi muốn nói trọng điểm với các đồng tu về bốn phương diện vấn đề dưới đây. Đây cũng là thể hội tâm đắc trong lần phúc giảng này của tôi.

*Thứ nhất, vì sao tôi muốn phúc giảng kinh Vô Lượng Thọ lần thứ hai?*

Một là nhằm thực hiện lời mà bản thân tôi đã nói trước đây, sau lần phúc giảng kinh Vô Lượng Thọ thứ nhất, tôi đã từng nói: Nếu trong tình hình mà điều kiện chủ quan và điều kiện khách quan đều cho phép, thì tôi muốn trong những năm còn sống sẽ phúc giảng kinh Vô Lượng Thọ vài lần, bởi vì bộ kinh này quá quan trọng. Về việc tôi còn có thể giảng bao nhiêu lần thì tôi không biết, tất cả đều giao cho A-di-đà Phật sắp xếp.

Thứ hai, nhằm đáp ứng yêu cầu của các đồng tu trên mạng. Sau lần phúc giảng kinh Vô Lượng Thọ thứ nhất, trên mạng có đồng tu nêu ý kiến rằng: Giảng quá cạn, nghe không đã khát, mong tôi hãy giảng sâu một chút. Tôi nghĩ đây là một người nghiêm túc học tập, nghiêm túc tu hành, anh ấy đối với việc học tập kinh giáo đã có nền tảng nhất định, anh ấy khao khát được nâng cao, tôi không thể nào không mãn nguyện yêu cầu của anh ấy. Anh ấy đã nhắc nhở tôi rằng, người học tập kinh Vô Lượng Thọ có nhiều cấp độ, nhu cầu của họ đối với mức độ giảng giải kinh điển sâu hay cạn cũng có nhiều cấp độ.

Xin nêu ví dụ để nói, ví như uống nước, có người thích uống nước lọc, có người thích uống nước trà nhạt, có người thích uống nước trà đậm, có người thích uống trà sữa. Nếu như nói lần phúc giảng kinh Vô Lượng Thọ thứ nhất của tôi là nước lọc, vậy thì lần thứ hai tôi phúc giảng kinh Vô Lượng Thọ là trà nhạt, cũng có thành phần của trà đậm và trà sữa. Nói thế này vậy: Lần phúc giảng này, tôi cố hết sức lưu tâm đến các nhu cầu khác nhau của các đồng tu ở các cấp độ, nhưng nếu nói là đáp ứng nhu cầu của mỗi đồng tu ở các cấp độ thì đây là việc mà sức tôi làm chẳng nổi, sau này tôi sẽ tiếp tục nỗ lực.

Thứ ba, tôi đã trút hết đậu ra khỏi ống tre rồi. Hai mươi năm trước, tôi thân mang trọng bệnh, có thể tử vong bất cứ lúc nào, chính vào lúc tôi bình tĩnh chờ đợi tử thần đến, tôi may mắn nghe được Phật pháp, có được một cuốn kinh Vô Lượng Thọ bản hội tập và một bộ đĩa giảng kinh Vô Lượng Thọ của lão pháp sư. Hai mươi năm tôi không thay đổi đề mục, không rẽ sang đường khác, chuyên nghe lão pháp sư giảng kinh Vô Lượng Thọ, tôi nghe hiểu được 30%, tôi đã được lợi ích. 100.000 câu hỏi vì sao không tìm ra được đáp án, tôi đã tìm được đáp án trong kinh Vô Lượng Thọ rồi, tôi đã hiểu rõ đạo lý, tôi đã được cứu, tôi nhận được lợi ích rồi. Tôi đã tháo bỏ được sự ràng buộc, có được cuộc đời mới, tôi chẳng những giữ được sanh mạng mà còn có được huệ mạng.

Tôi không phải là một người ích kỷ, tôi chẳng thể hài lòng khi một mình tôi nhận được lợi ích thôi là được, tôi muốn làm cho các đồng tu của tôi đều nhận được lợi ích. Hai mươi năm trước, tôi bị bệnh, bị khổ, bị nạn, đã từng đau đớn không thiết sống, sự bơ vơ, bất lực, vô vọng đó có mùi vị ra sao, đích thân tôi đã trải nghiệm rồi, tôi không muốn để các đồng tu của tôi lại trải qua khổ nạn mà tôi từng nếm trải. Vậy nên, tôi muốn đem mỗi một điều tâm đắc thể hội trong 20 năm nghe kinh nghe pháp của mình nói cho mọi người nghe, dù là kinh nghiệm hay là lời giáo huấn, tôi đều sẽ nói cho mọi người nghe mà chẳng giữ lại chút gì, giống như trút hết hạt đậu ra khỏi ống tre vậy, chẳng chừa lại một hạt. Nếu vẫn còn một hạt đậu chưa trút ra, thì tôi đều cảm thấy có lỗi với mọi người.

Trong những năm còn sống, tôi muốn tiếp tục toàn tâm toàn ý vì chúng sanh mà phục vụ, cách phục vụ tốt nhất chính là hoằng dương bộ kinh Vô Lượng Thọ này. Trong hoàn cảnh điều kiện chủ quan và điều kiện khách quan đều cho phép, tôi

sẽ dùng các loại phương thức, phương pháp khác nhau để hoằng dương bộ đại kinh này.

Thứ tư, tung gạch để nhử ngọc, mời thánh hiền tăng xuất hiện. “Tung gạch để nhử ngọc, mời thánh hiền tăng xuất hiện” là ước nguyện ban đầu khi tôi phúc giảng kinh Vô Lượng Thọ. Còn nhớ 9 năm trước, sư phụ ngài dặn dò tôi hãy dẫn dắt vài học sinh, bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp, lúc đó tôi không trả lời trực tiếp với sư phụ là được hay là không được. Tôi biết bản thân mình không có năng lực này, nên tôi không thể nói là được. Nếu nói là được thì đó là nói khoác, tôi không thể gạt sư phụ được. Tôi cũng chẳng thể nói là không được, tôi không thốt ra như vậy được, tôi không nhẫn tâm để ngài thất vọng và đau lòng. Đương nhiên, đây là cái nhìn của phàm phu tôi, nhưng khi đó tôi thật sự đã nghĩ như vậy.

Việc này tôi cứ nhớ mãi trong lòng. Đã chín năm rồi, tôi không dám quên lời căn dặn của sư phụ, tôi đang liên tục âm thầm quan sát, tìm kiếm, phát hiện nhân tài trên phương diện này. Chư Phật Như Lai biết tâm của tôi, cho tôi mãn nguyện. Hai lần phúc giảng kinh Vô Lượng Thọ, tôi đã mời được thánh hiền tăng xuất hiện rồi. Trong đây có Pháp sư xuất gia, có cư sĩ tại gia, có nam chúng, có nữ chúng. Tương lai không lâu khi cơ duyên chín muồi thì sẽ có một nhóm người hoằng dương chánh pháp. Phật môn tự có người tiếp nối, pháp môn Tịnh độ tự có người tiếp nối. Lần này tôi nói ra như trút được gánh nặng, đúng thật là trút được gánh nặng, tôi có thể báo tin tốt lành cho sư phụ ngài rồi.

Tung gạch mời ra thánh hiền tăng, toàn tâm toàn lực hoằng đại kinh, núi đao rừng kiếm thông dong bước, yêu ma quỷ quái đành bó tay.

Thứ năm là tâm nguyện của sư phụ. Sư phụ ngài mong muốn tôi giảng kinh Vô Lượng Thọ, nhưng trước giờ ngài chưa từng nêu lên điều này trước mặt tôi, đây chính là vì lòng từ bi của ngài. Những năm đó, tôi chăm sóc ông nhà tôi, làm việc không ngơi tay, bận túi bụi, sư phụ biết sự vất vả và mệt nhọc của tôi. Mặc dầu trong tâm ngài vô cùng mong muốn tôi giảng kinh Vô Lượng Thọ, nhưng ngài không nhẫn tâm khiến tôi thêm gánh nặng, vì vậy mà sư phụ im lặng không nhắc đến việc này. Năm 2018, tôi viết một bài báo cáo xin ý kiến của sư phụ, báo cáo việc tôi muốn giảng kinh Vô Lượng Thọ. Nếu tôi nhớ không lầm thì trong thời gian rất ngắn sư phụ đã hồi âm, đồng ý cho tôi giảng kinh Vô Lượng Thọ, và lại còn càng nhanh càng tốt.

Việc hoằng dương kinh Vô Lượng Thọ thỏa mãn bồn hoài của Phật này, sư phụ ngài đã làm ra tám gương cho chúng ta. Đối với bộ đại kinh này, chẳng những phải giảng ra, mà còn phải biểu diễn ra được. Giảng và diễn, giảng là nói ra để mọi người nghe, diễn là làm ra để mọi người thấy, kinh Vô Lượng Thọ là sống động, chẳng phải là chết cứng. Con người có hồn, kinh cũng có hồn! Người giảng bộ kinh này phải đem hồn của bộ kinh này giảng ra được, làm ra được. Người diễn giảng bộ kinh này chính là một bộ kinh Vô Lượng Thọ sống động.

Có đồng tu có lẽ sẽ hỏi, thế nào gọi là hồn của kinh? Đây là nhận thức của cá nhân tôi, nếu nói sai xin tự chịu lấy nhân quả. Tôi nhận thấy hồn của kinh chính là câu nói: “Nguyện mong hết thảy đều thành Phật”. Những năm qua, tôi nỗ lực học tập sư phụ ngài, hồ thẹn thay, vì đức hạnh của chính mình chẳng đủ nên không thể khế nhập nổi cảnh giới của ngài. Tuy tôi nỗ lực học tập, nhưng học không giống, tôi vô cùng hâm mộ sư phụ ngài, học Phật Thích-ca, đi con đường của Phật Thích-ca, hoằng pháp của Phật Thích-ca, học được giống như vậy, làm được tốt như vậy, sư phụ vĩnh viễn là tám gương để tôi học tập.

Tiếp theo tôi xin nói đề mục thứ hai.

Đề mục thứ hai: *Sanh vào thời loạn là điều bất hạnh, nhưng trong thời loạn nghe được chánh pháp là vạn hạnh trong bất hạnh.*

Thế giới mà hiện nay chúng ta đang sống là một thời đại loạn lạc danh bất hư truyền, là hàng thật đúng giá, là thời kỳ loạn lạc mà kể từ khi có lịch sử nhân loại đến nay chưa từng loạn như vậy. Chúng ta thân sống ở trong đó, bị tổn hại sâu sắc, bó tay hết cách, chẳng biết làm sao. Sự sinh tồn của nhân loại đã vô cùng nguy khốn, nhân loại sẽ đi về đâu? Đã đến thời điểm then chốt sau cùng để đưa ra quyết định lựa chọn rồi.

Ai đến cứu vãn thế giới? Ai đến cứu vãn nhân loại? Đáp án chỉ có một, đó là Trung Quốc, chỉ có Trung Quốc. Vì sao vậy? Bởi vì Trung Quốc có Phật pháp Đại thừa, Trung Quốc có 5.000 năm nền tảng sâu dày của văn hóa truyền thống ưu tú. Toàn thế giới tìm không ra dân tộc thứ hai như dân tộc Trung Hoa. Phật pháp Đại thừa hưng vượng ở Trung Quốc, đây là điều tất yếu của lịch sử.

Thế nào gọi là “Trung Quốc”? Nơi mà có Phật pháp Đại thừa thì gọi là “Trung Quốc”. Trên địa cầu này nơi thật sự có Phật pháp Đại thừa thì chỉ có Trung Quốc

chúng ta. Sự hưng vượng của Phật pháp Đại thừa ở Trung Quốc, sức hấp dẫn vô tận của nó sẽ mang đến cho thế giới này ngàn năm thịnh thế. Nhiệm vụ của chúng ta nặng nề mà đường thì xa, hãy phấn đấu nỗ lực tiến lên!

Pháp môn niệm Phật được truyền thừa ở Trung Quốc, đây là tất yếu của lịch sử. Thế giới trong thế kỷ 21 do Trung Quốc làm hoa tiêu, đây là tất yếu của lịch sử. Hãy tự hào bởi vì bạn là người Trung Quốc!

Vì sao tôi nói sanh trong thời loạn này là vạn hạnh trong bất hạnh vậy? Bởi vì trong thời loạn này chúng ta nghe được chánh pháp, nếu không chúng ta sẽ trầm luân trong biển khổ của sáu nẻo luân hồi, vĩnh viễn không có ngày ngoi lên.

Lần này viết bản thảo và giao lưu với các đồng tu, tôi đã viết về chính mình một cách rõ ràng, tôi đã nói về bản thân rõ ràng rồi, bóng đèn nhỏ đó, từng bóng từng bóng liên tiếp sáng, cái cảm giác đích thân trải nghiệm tuyệt diệu đó chẳng thể nào nói rõ. Tự nhiên tôi sinh khởi tâm cảm ân mãnh liệt hơn hết so với bất kỳ thời gian nào trước đây. Sự cảm ân bằng tâm chân thành và sự cảm ân trên khẩu hiệu có cảm giác hoàn toàn khác nhau. Sự cảm ân bằng tâm chân thành có thể khiến chính mình cảm động.

Sau lần phúc giảng viên mãn này, tôi rất muốn nói với các đồng tu nhận thức của tôi về sự cảm ân.

Người đầu tiên mà tôi muốn cảm ân nhất là tôn giả A-nan. Xin cảm ơn sự thỉnh pháp của ngài, đã thỉnh ra cho chúng ta một bộ kinh Vô Lượng Thọ, có thể cứu độ chúng sanh khổ nạn trong chín ngàn năm mạt pháp ra khỏi biển khổ. A-nan công đức thỉnh pháp lớn, chúng ta đều phải cảm ân ngài, nếu không có kinh Vô Lượng Thọ, chúng sanh đắc độ dựa vào đâu?

Tôi xin chí thành cảm ơn Bồn sư Thích-ca Mâu-ni Phật của chúng ta. Kinh Vô Lượng Thọ mà Phật Thích-ca tuyên giảng cho chúng ta:

Một, đây là bộ kinh do ngài A-nan thỉnh pháp và đích thân nghe Thích-ca Mâu-ni Phật dựa trên chân tướng sự thật mà nói ra.

Hai, đây là bộ kinh duy nhất mà Thích-ca Mâu-ni Phật tuyên giảng nhiều lần trong 49 năm. Địa vị và tác dụng của bộ kinh này trong Phật pháp, bất kỳ bộ kinh nào cũng không thể thay thế được.

Ba, đây là bộ kinh duy nhất mà Thích-ca Mâu-ni Phật tuyên giảng có thể thỏa mãn bốn hoài của Phật. Nhiều đời nhiều kiếp, Phật chính là muốn nói bộ kinh này cho chúng sanh, nhưng do cơ duyên của chúng sanh chưa chín muồi nên Phật chẳng thể tuyên giảng. Ngày nay cơ duyên của chúng sanh đã chín muồi, cuối cùng Phật đã có thể thỏa chí vui sướng tuyên giảng bộ đại kinh này rồi.

Bốn, đây là chánh thuyết duy nhất trong tất cả kinh mà Thích-ca Mâu-ni Phật đã nói trong 49 năm. Chánh thuyết chính là chân thật thuyết, chính là chân đế. Có bộ kinh thứ hai nào là chánh thuyết hay không? Không có. Chánh thuyết là chân thật thuyết, chỉ có bộ kinh này, không có bộ thứ hai. Những kinh khác đều là phương tiện mà nói, hòng tùy thuận căn tánh bất đồng của chúng sanh, còn gọi là “quyền thuyết”.

Năm, đây là kinh đệ nhất trong Phật pháp. Ngàn kinh muôn luận, ba tạng mười hai bộ kinh là trăm sông, kinh Vô Lượng Thọ là biển lớn, trăm sông đổ về biển lớn, biển lớn dung nạp trăm sông.

Sáu, đây là kinh điển Nhất thừa, là Đại thừa trong Đại thừa, Nhất thừa trong Nhất thừa.

Bảy, đây là kinh mà chư Phật Như Lai đồng tán thán, đồng tuyên dương, đồng hộ niệm.

Tám, đây là bộ kinh hiếm có khó gặp, do ba thứ chân thật đồng hội tụ nơi một kinh này. “Chân thật chi tế” nói về chân tướng của vũ trụ nhân sanh, đây là chánh thuyết của Phật, còn gọi là chân thật thuyết. “Chân thật chi huệ” khai mở cho chúng sanh trí tuệ chân thật, giúp chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. “Chân thật chi lợi” ban cho chúng sanh lợi ích chân thật nhất, lợi ích chân thật này chính là đem kinh Vô Lượng Thọ và pháp môn niệm Phật giới thiệu cho hết thảy chúng sanh có duyên, giúp chúng sanh ra khỏi sáu cõi luân hồi, ra khỏi mười pháp giới, trở về Thường Tịch Quang, đây là lợi ích chân thật không gì sánh nổi. Ba thứ chân thật này là hạt nhân của kinh Vô Lượng Thọ.

Chín, đây là bộ kinh khế lý khế cơ. Trên khế hợp với lý mà chư Phật đã chứng, dưới khế hợp với căn tánh bất đồng của chúng sanh.

Mười, đây là bộ kinh mà hai vị đạo sư của hai cõi, Thích-ca Mâu-ni Phật và A-di-đà Phật đồng tuyên thuyết. Bộ kinh này là kinh mà hai vị đạo sư của hai cõi

chuyên vì người có cơ duyên thành Phật đã chín muồi mà nói, đối tượng chính mà bộ kinh này độ thoát là chúng tại gia. Còn nhớ lúc viết bản thảo bài giảng cho lần phúc giảng thứ nhất, viết đến đây, tôi cảm động đến mức lệ tuôn như suối. Phật ơi, Phật ơi, sao ngài từ bi đến thế, sao ngài trí tuệ đến thế, sao ngài hiểu rõ tâm người niệm Phật đến như vậy? Viết đến đây, tôi hồ thẹn đến mức muốn chui xuống đất, học Phật nhiều năm như vậy mà tôi không biết kinh Vô Lượng Thọ là Phật vì tôi mà nói, tôi còn được xem là người niệm Phật gì chứ? Tôi đột nhiên hiểu ra, vì sao tôi nhìn thấy tượng Phật lớn ở núi Đại Dữ - Hồng Kông mà rơi nước mắt. Con quá đỗi ngu si, xin đức Phật thương xót con!

Mười một, đây là một bộ kinh viên mãn, được lưu lộ viên mãn ra từ trí tuệ viên mãn của Phật. Như Lai sở dĩ xuất hiện ở đời, chỉ để nói bốn nguyện hải của đức Di-đà. Ba thứ viên mãn này, ai có thể làm được? Ngoài Phật ra, không có người nào làm được, đến khi bạn thành Phật thì sẽ làm được.

Hiện nay chúng ta tiếp nhận lời dạy của Phật, trên đường tu hành có được một chút tiến bộ nhỏ như thế bèn cho rằng chính mình có bản lĩnh gì đó, có năng lực gì đó, bắt đầu cảm thấy lâng lâng rồi, cống cao ngã mạn không ngừng tăng trưởng. Người như vậy chẳng thể học được điều gì, họ sẽ chẳng thể thành tựu được việc gì. Người học Phật nhất định phải khiêm tốn, cẩn thận. Bạn không nhận biết A-la-hán, không nhận biết Bồ-tát, không nhận thức được Phật, nên bạn nghĩ chính mình đều cao hơn các ngài, như vậy sao bạn có thành tựu được, cứ thế mà đi tiếp thì bạn sẽ đi vào đường Ma.

Mười hai, đây là bộ kinh giúp chúng sanh thông đạt pháp vi diệu thậm thâm vô thượng. Pháp vi diệu thậm thâm vô thượng chính là câu Phật hiệu A-di-đà Phật. Làm thế nào thông đạt? Đọc kinh Vô Lượng Thọ, niệm Phật hiệu A-di-đà Phật.

Mười ba, đây là một bộ kinh vừa rốt ráo, vừa phương tiện. Thế nào gọi là rốt ráo? Một đời thành Phật, dứt sanh tử, thoát luân hồi, kinh như vậy là rốt ráo. Thế nào gọi là phương tiện? Dễ học, dễ hiểu, dễ thành tựu. Trong tất cả kinh điển mà Phật đã giảng, hai điều kiện vừa rốt ráo, vừa phương tiện đồng thời có đủ thì chỉ có bộ kinh Vô Lượng Thọ này, ngoài kinh này ra, không có bộ thứ hai.

Mười bốn, đây là bộ kinh thể hiện ra toàn thể Phật pháp. Kinh này nêu ra Bồ-tát Phổ Hiền, Bồ-tát Văn-thù, Bồ-tát Di-lặc, ba vị Bồ-tát này là đại biểu cho chúng xuất gia. Ở đây có thể nhìn thấy bộ kinh này đại biểu cho toàn thể Phật pháp. Bồ-tát

Phổ Hiền trong kinh này đại biểu cho Tịnh-Mật không hai. Bồ-tát Văn-thù trong kinh này đại biểu cho Thiền-Tịnh không hai, Thiền chính là Tịnh, Tịnh chính là Thiền, một câu A-di-đà Phật đều bao gồm toàn bộ Thiền-Tịnh-Mật ở trong đó. Bồ-tát Di-lặc đại biểu cho sự truyền thừa tương lai, sau 56 ức 7 ngàn vạn năm sau, Bồ-tát Di-lặc thị hiện thành Phật ở thế gian, trở thành vị Phật thứ năm trong Hiền kiếp, điều mà ngài hoằng dương và thủ hộ vẫn là bộ kinh Vô Lượng Thọ này. Kinh Vô Lượng Thọ chẳng những là bộ kinh hiển thị toàn thể Phật pháp, mà còn là bộ kinh hiển thị toàn thể tất cả tôn giáo. Nhiều năm qua, sự phụ ngài cực lực đề xướng tôn giáo thế giới là một nhà, một nhà đó là gì vậy? Hóa ra đó chính là A-di-đà Phật. Tuy khác đường nhưng cùng đích đến, vạn pháp đều quy làm một.

Mười lăm, đây là bộ kinh giúp đỡ chúng sanh một đời nhất định bình đẳng thành Phật. Bồn Sư Thích-ca đại từ bi, tuyên pháp độ chúng tâm vô vi, kinh Vô Lượng Thọ làm thuyền pháp, Cực Lạc Tây Phương chốn quay về. Bồn sư Thích-ca Mâu-ni Phật của chúng ta đã tuyên giảng cho chúng ta một bộ đại pháp vô thượng như vậy, chúng ta phải tri ân báo ân.

Chúng ta phải chí thành cảm ân lão cư sĩ Hạ Liên Cư: Mười năm bế quan hội đại kinh, viên dung vô ngại độ chúng sanh, bản kinh đệ nhất truyền pháp giới, Cực Lạc liên bang là quê hương.

Chúng ta phải chí thành cảm ân lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ: Phật môn long tượng sớm khai ngộ, trải qua khó khăn và gian khổ, thân bệnh chú kinh không dừng bút, lưu lại thuyền từ cho đời sau.

Chúng ta phải chí thành cảm ân lão pháp sư thượng Tịnh hạ Không: Sáu mươi năm bi tâm tha thiết, chướng nạn trùng trùng nguyện càng kiên, giảng kinh dạy học tròn một giáp, độc nhất vô nhị trong Phật môn.

Chúng ta phải chí thành cảm ân lão hòa thượng thượng Hải hạ Hiền: Chín mươi hai năm thẳng một đường, một câu Di-đà thật thà niệm, tự tại vãng sanh thật tự tại, đại pháp phi phạm ngài biểu diễn.

Chúng ta phải chí thành cảm ân lão cư sĩ Lưu Tổ Thanh: Một bà lão thông thường quá đỗi, bình dân giản dị chẳng lạ kỳ, đến khi vãng sanh diễn đại pháp, kinh động lòng người chín ngàn năm.



Chúng ta phải chí thành cảm ân năm vị đại Bồ-tát này đã cùng nhau hoằng pháp độ chúng sanh: Cảm ân Liên-Niệm-Tịnh-Hải-Thanh, đồng đến Ta-bà độ quần manh, truyền thừa mạng mạch hoằng đại pháp, phổ độ mạng pháp khổ chúng sanh.

Chúng ta phải chí thành cảm ân Tổ sư Ấn Quang: Mang theo sứ mạng đến thế gian, chương pháp hoằng pháp ngài đều diễn, lựa chọn pháp môn cho chúng sanh, trì danh niệm Phật là ngài chọn, tôn sư một đời không đơn giản, hoằng truyền chánh pháp mười năm tròn, mười năm không dài cũng chẳng ngắn, giáo hóa chúng sanh vô lượng biên, khai thị giản đơn mà súc tích, mỗi câu mỗi chữ như gươm bén, chúng sanh nghe rồi bị chấn động, không còn ngốc nghếch đọi năm Lừa.

Ở trên tôi nói nhiều lời cảm ân như thế là muốn biểu đạt ý gì vậy? Chính là muốn nói với mọi người: chúng ta sanh ra trong thời loạn mà từ khi có lịch sử nhân loại đến nay chưa từng loạn như vậy, đây là việc bất hạnh; nhưng chúng ta có thể ở trong thời đại cực kỳ loạn lạc như vậy mà nghe được chánh pháp, nhất là nghe được pháp môn Tịnh độ niệm Phật thù thắng khôn sánh, đây là vạn hạnh trong bất hạnh. Xin cảm ân chư Phật Như Lai từ bi gia trì, cảm ân lão tổ tiên từ bi bảo hộ.

Ở thế gian này được làm người Trung Quốc thì thù thắng không gì bằng, không dễ gì được thân người, được thân người, lại là người Trung Quốc thì càng không dễ. Nếu không có phước báo lớn thì không thể sanh đến Trung Quốc được, tiếc rằng rất nhiều người không biết bí mật này. Đây có phải là bí mật hay không? Phải, mà cũng chẳng phải. Đối với người biết thì chẳng có chút gì bí mật cả, đối với người không biết thì thật sự vẫn là bí mật.

Vài năm trước, làn sóng di dân lớn diễn ra khắp toàn quốc, giống như biển lớn dâng trào vậy, một đợt sóng lớn vọt lên đã cuốn đi một lượng lớn người đứng ở ven biển xem thủy triều. Ngay cả hiện nay, làn sóng di dân ấy vẫn từng đợt tiếp nối từng đợt. Cách đây vài ngày tôi nghe được một việc thế này, tình hình dịch bệnh Covid ở một nước nào đó đã mất kiểm soát, mấy trăm ngàn người đã chết, có rất nhiều Hoa Kiều muốn quay lại Trung Quốc. Câu trả lời là: có thể về nước nhưng chi phí chữa bệnh phải tự trả. Nghe nói những người này đã giở giọng, nói thế nào? “Tôi là người Trung Quốc, vì sao phí chữa bệnh của họ toàn bộ được miễn phí, do quốc gia chi trả, còn phí chữa bệnh của chúng tôi phải tự trả”. Nghe xong câu này tôi lấy làm lạ, sao có thể thốt ra lời này được? Bạn nên hỏi lại chính mình xem, rốt cuộc bạn là người nước nào? Nói thế này, tổ quốc là mẹ của chúng ta, mẹ yêu thương từng đứa

con một, có đứa con chê người mẹ Trung Quốc này nghèo, cho nên họ từ bỏ người mẹ Trung Quốc đã yêu thương họ, mà đi nhận một người mẹ nước ngoài không yêu thương họ. Hiện nay họ gặp nạn rồi, người mẹ ngoại quốc không yêu thương họ, không nhận họ nữa, không quan tâm họ nữa, không ngó ngang họ nữa, lúc này họ không nơi nương tựa, dù có nhiều tiền đến đâu cũng không giữ được mạng, bấy giờ họ mới nhớ về người mẹ Trung Quốc. Họ nói ra câu như vậy, tôi thật sự muốn hỏi rằng: Tổ quốc thiếu bạn thứ gì vậy? Các bạn quanh lưng đất đầy tiền, ngồi không mà hưởng, vì sao còn muốn rúc rĩa người mẹ không hề giàu có này, ai bảo tầm nhìn của bạn cạn cợt, không biết rằng tổ quốc của chúng ta vĩ đại nhường nào.

Tiến sĩ Toynbee của Anh Quốc nói: Sau thế kỷ thứ 21, có thể thật sự dẫn dắt toàn thế giới, đó là người Trung Quốc. Bởi vì Trung Quốc có học thuyết Khổng-Mạnh và Phật pháp Đại thừa. Trung Quốc là hoa tiêu của thế giới, thế giới thuộc về Trung Quốc, Trung Quốc thuộc về thế giới, thế giới đại đồng không hề xa xăm.

Tiếp theo nói về đề mục thứ ba.

Đề mục thứ ba: *Vị tôn sư một đời của nền giáo học Phật-đà.*

Còn nhớ vài năm trước, tôi đi thăm sư phụ, sư phụ nói một đoạn thế này, đại ý là: Sáu mươi năm, lại một giáp trôi qua rồi, trong thời đại này của chúng ta không có thánh nhân, hiền nhân xuất hiện, không có nhân vật bậc đại sư xuất hiện, là do chúng ta làm không tốt, hổ thẹn với tổ tiên! Khi sư phụ nói lời này, vẻ mặt ngài rất nghiêm túc, lần đầu tiên tôi nhìn thấy biểu hiện của ngài như vậy, khi ấy tôi muốn nói một chút gì đó, nhưng không dám nói. Lần này viết bản thảo và giao lưu với các đồng tu, tôi rất muốn nói ra lời mà năm xưa tôi không dám nói, để trút bầu tâm sự. Tôi biết bây giờ tôi nói ra những lời này thì rất không hợp thời điểm, có thể sẽ mang lại rắc rối cho bản thân, nhưng một đời này tôi muốn làm một người nói lời chân thật, tôi không muốn chôn dấu lời chân thật ở trong lòng, càng không muốn đem theo lời chân thật xuống mồ, huống hồ tôi cũng không có mộ. Sự vinh nhục của cá nhân, tôi sớm đã đặt nó ra bên ngoài rồi.

Lời năm xưa mà tôi muốn nói đó là: Sáu mươi năm, một giáp này, trong thời đại của chúng ta, có thánh nhân, có hiền nhân xuất hiện, có nhân vật bậc đại sư xuất hiện, người đó chính là lão pháp sư thượng Tịnh hạ Không. Sự hoằng pháp của ngài đã siêu vượt thời gian và không gian, vượt khỏi quốc gia, vượt khỏi dân tộc. Tôi đã nghe lão pháp sư giảng kinh thuyết pháp 20 năm, mười năm đầu là xem đĩa giảng

pháp của lão pháp sư, mười năm sau tôi có duyên gặp sư phụ mười mấy lần, thân cận gần gũi với ngài. Có người từng muốn tôi nói nhận xét về lão pháp sư, tôi nói tôi không có tư cách để đánh giá lão pháp sư, tôi chỉ có thể nói về sự linh hội của chính mình trong mười mấy lần được gặp lão pháp sư, đem con người thật của lão pháp sư thượng Tịnh hạ Không bày ra trước mặt mọi người.

Lão Pháp sư thượng Tịnh hạ Không là một con người bằng xương bằng thịt, có tình có nghĩa. Ngài là người, không phải là thần, chúng ta đừng thần thánh hóa ngài. Năm 2010, lần đầu tiên tôi đến Hồng Kông gặp sư phụ, giống như gặp người thân đã cách biệt lâu năm vậy, không có cảm giác xa lạ, không có khoảng cách, tĩnh lặng ngồi bên cạnh sư phụ, chẳng nói điều gì, nhưng đó là một sự hưởng thụ. Bầu không khí tường hòa đó khiến thân tâm của tôi vui sướng.

Sư phụ tặng tôi dây chuyền mặt Phật A-di-đà, tặng tôi chuỗi hạt, tặng tôi một cây viết đính kim cương, tặng tôi một quyển sách gấp có thư pháp do ngài viết, còn đem râu chuỗi mà lão hòa thượng Hải Hiền dùng cũng tặng cho tôi. Ngày đó tôi nhìn thấy ánh mắt hâm mộ của các đồng tu, có một đồng tu nói bên tai tôi rằng: Cô Lưu, sư phụ đối với cô tốt thật. Lặn ra nước ngoài với sư phụ, ngài mua cho tôi ghế hạng nhất, tôi rất ái ngại, khẽ hỏi sư phụ, vì sao con ngồi ghế hạng nhất vậy? Sư phụ nói với tôi: Con có nhiệm vụ thuyết giảng, nên phải nghỉ ngơi cho tốt. Sắp lên máy bay rồi, phòng đợi lên máy bay đó rất lớn, sư phụ đẩy một cái xe nhỏ nhanh chóng đi lên phía trước, trên người còn đeo một cái túi nhỏ đựng bảo bối, đó chính là các loại giấy tờ chứng nhận. Sư phụ đi vài bước thì ngoái đầu nhìn tôi hỏi há bám theo sau ngài, dường như đang nói: Lần đầu ra nước ngoài, đừng để lạc nhé! Từ nơi sư phụ tôi tìm được tình thương của người cha mà tôi đã mất hơn 20 năm.

Xin kể cho các đồng tu một chuyện tôi làm trò cười cho thiên hạ. Đại khái là lần thứ hai đi Hồng Kông thăm sư phụ, hai mươi mấy người vây quanh một cái bàn dài nghe sư phụ khai thị. Lão Bồ-tát Tề đưa sư phụ một cái bao đỏ nói: Thừa sư phụ, con xin cúng dường ngài bao đỏ này ạ. Sư phụ đưa bao đỏ cho nhân viên công tác. Người thứ hai tức là tôi rồi, tôi tưởng đây là luân phiên cúng dường, lần lượt theo thứ tự. Tôi nói với sư phụ: Thừa sư phụ, con không có bao đỏ cúng dường ngài, con lấy việc đời này thành Phật cúng dường ngài ạ! Sư phụ nghe xong, mặt tươi cười, nói liên tục: Tốt, tốt, tốt! Tốt, tốt, tốt! Sau việc đó, đồng tu Hồng Kông

nói với tôi: Cô Lưu, cô không có bao giờ không cần nói ra đâu. Các bạn xem, tôi có phải là bà nhà quê điển hình hay không?

Lão Pháp sư thượng Tịnh hạ Không là vị trưởng bối từ bi yêu nước, yêu giáo dục. Ngày 4/4/2010 lần đầu tiên tôi đi Hồng Kông thăm sư phụ, ngày hôm sau là tiết Thanh Minh, lão pháp sư khởi giảng kinh Vô Lượng Thọ, có đồng tu Hồng Kông hỏi tôi: Cô Lưu, sư phụ giảng kinh Hoa Nghiêm đã giảng hơn 4.000 giờ rồi, vì sao đột nhiên thay đổi kế hoạch giảng bài vậy? Tôi nói: Tôi không biết, để hỏi sư phụ xem sao. Tôi hỏi sư phụ: Vì sao ngài đổi sang giảng kinh Vô Lượng Thọ vậy? Sư phụ nói: Để cứu vãn kiếp nạn, kinh Hoa Nghiêm quá dài, không kịp nữa rồi. Tôi hỏi sư phụ: Vì sao ngài chọn Hồng Kông khởi giảng kinh Vô Lượng Thọ? Sư phụ nói với tôi: Để gần tổ quốc một chút, tổ quốc sẽ được lợi ích, nhân dân sẽ được lợi ích, những quốc gia xung quanh cũng sẽ được lợi ích. Nghe câu trả lời của ngài xong, tôi ghen ngào, một vị trưởng bối từ bi đáng mến đáng kính, yêu nước, yêu giáo dục như vậy, vì sao có người lại cứ muốn đẩy ngài vào chỗ chết mới hả dạ, tôi nghĩ không hiểu nổi.

Lần thứ mấy đó đến thăm sư phụ, tôi không nhớ rõ nữa, lần đó, sư phụ trò chuyện lâu với tôi hơn 4 giờ đồng hồ, vấn đề chủ yếu là giáo dục. Ngài nói: Cần phải sửa đổi phương thức giáo dục hiện nay, phương thức giáo dục này không bồi dưỡng ra được nhân tài. Ngài đề xướng làm trường học liên cấp khép kín, cứu lấy văn hóa truyền thống Trung Quốc. Ngài nói văn hóa truyền thống Trung Quốc có thể cứu Trung Quốc, có thể cứu thế giới, có thể cứu nhân loại. Ngài nói với tôi về nguyện vọng của ngài, ngài muốn xây một Viện Hán học Trung Quốc ở trong nước. Ngài nói: Từ “Hán” trong Viện Hán học chính là Trung Quốc. Tôi hiểu vì sao ngài xây dựng Viện Hán học ở nước ngoài, đây là việc làm bất đắc dĩ, đó chẳng phải là ước nguyện ban đầu của ngài. Ngài muốn xây một Đại học tôn giáo thế giới ở trong nước, hướng đến tất cả tôn giáo trên thế giới thực hiện tôn giáo thế giới là một nhà. Ngài miêu tả cho tôi một bản kế hoạch tốt đẹp cho Đại học tôn giáo thế giới, quá tuyệt đẹp, tôi nghe đến mê mẩn. Ngài nói đến đây, thần thái của ngài thật là phấn khởi, hiện rõ trọn vẹn sự vui mừng, lòng chất phác, thơ ngây. Một ông lão đáng yêu đến như vậy, nhiều năm qua ngài trước sau niệm niệm không quên bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp, giảng kinh dạy học. Ngài chẳng những đang đề xướng, mà còn tự thân nghiệm, đích thân dốc sức làm, quả thật khiến người kính phục. Ở độ tuổi 95 mà ngài vẫn đang nỗ lực thực hiện, hàng hậu bối chúng ta thật sự hổ thẹn toát mồ hôi.

Ngài nỗ lực đề xướng việc Phật giáo phải quay về với Phật giáo mang tính giáo dục; nỗ lực đề xướng tất cả tôn giáo đều phải quay về với giáo dục, phải khôi phục giáo dục tôn giáo. Phạm là giáo dục thì đều không lìa khỏi tình yêu thương, giáo dục có tình yêu thương mới là giáo dục thành công. Có thể nói thế này: Lão pháp sư đã đem cả cuộc đời ngài cống hiến cho sự nghiệp giáo dục tôn giáo, đặc biệt là cống hiến cho sự nghiệp giáo dục của đức Phật. Ngài quả không hổ danh là người làm công tác giáo dục nghĩa vụ, là một nhà giáo dục vĩ đại. Ngài giảng kinh thuyết pháp 62 năm không gián đoạn, chỉ một điều này thôi, trong lịch sử tôn giáo thế giới, trong lịch sử Phật giáo thế giới, liệu có thể tìm ra người thứ hai hay không? Nếu gọi là “vô tiền khoáng hậu” thì có phù hợp hay không, tôi cũng không biết, nhưng ít nhất đã nghiệm chứng được rằng việc này trước đây chưa từng có, còn về sau liệu có ai vượt hơn lão pháp sư thượng Tịnh hạ Không hay không thì hãy để lịch sử nghiệm chứng vậy.

Ngài còn có một nguyện vọng, hy vọng trong những năm còn sống được tận mắt nhìn thấy Đài Loan hòa bình trở về với tổ quốc. Lão pháp sư đã tự mình viết dòng chữ “hòa bình thống nhất tốt, một nước hai chế độ tốt”, đặt dưới tám kính nơi bàn làm việc của ngài. Tám lòng son sắt, tình ái quốc của vị lão nhân này sáng ngời trên trang giấy.

Hiện nay, ngài chọn sống ở Đài Loan, tôi hiểu ngài chính là muốn hoàn thành tâm nguyện này, ngài muốn tận mắt nhìn thấy tổ quốc hòa bình thống nhất. Đã rất lâu rồi tôi không gặp sư phụ, chẳng thể mặt đối mặt lắng nghe lời dạy của sư phụ, nhưng trong lần nói chuyện dài hơn 4 tiếng ấy thì Đài Loan quay trở về tổ quốc là một trong những đề tài quan trọng. Còn nhớ ngài đã nói với tôi: Đợi sau khi tổ quốc hòa bình thống nhất rồi, chi phí quân sự của Đài Loan giảm bớt thì có thể làm ba việc: thứ nhất là làm giáo dục, giáo dục miễn phí; thứ hai là toàn dân được miễn phí điều trị y tế; thứ ba, xây dựng khu dưỡng lão, để người lớn tuổi về già được nuôi dưỡng, về già được an vui, an ổn trải qua tuổi xế chiều. Một lần nữa tôi cảm nhận được bản kế hoạch mà ngài miêu tả xinh đẹp đến nhường nào.

Lão pháp sư thượng Tịnh hạ Không là một vị thánh tăng đương đại có thể gặp, chẳng thể cầu. Ngài là một vị thánh giả trong thời đại này của chúng ta, là một nhân vật bậc đại sư thật sự.

Mười năm trước, tôi đã từng nói, tôi muốn giới thiệu lão pháp sư thượng Tịnh hạ Không chân thật cho tất cả chúng sanh hữu duyên. Mười năm qua, tôi đã thực hiện được lời hứa của chính mình, tôi đã nhiều lần giới thiệu cho mọi người một lão pháp sư chân thật đang sống giữa chúng ta mà tôi quen biết. Đây là một vị pháp sư hoàng dương chánh pháp, thật sự không vì danh, không vì lợi, ngài là vì Phật pháp mà sống, vì chúng sanh mà sống, là vị sứ giả do A-di-đà Phật phái đến thế giới này để cứu khổ cứu nạn. Lão pháp sư từ bi biết bao, ngài sớm đã đến đi tự do rồi, bao nhiêu năm gặp ghềnh lặn đận như vậy, nhưng ngài đều nhẫn nhục chịu đựng, không một câu than trách, không một lời giải thích, vẫn tình nguyện ở lại thế gian này giảng pháp cho mọi người. Có phải ngài lưu luyến thế gian này hay không? Không hề, chỉ vì ngài không bỏ chúng sanh thôi.

Lão pháp sư thượng Tịnh hạ Không tôn kính đã nói một lời như sau: “Bất luận gian nan thế nào, bất luận thống khổ ra sao, đều phải chịu đựng, phải phát tâm đại Bồ-đề, phải phát tâm đại từ bi, im lặng nhẫn chịu, có khổ đừng nói ra, hãy một mực nhẫn nhịn. [Bởi vì] tất cả mọi áp bức và lăng nhục đều là khảo nghiệm chúng ta, mỗi một cửa ải đều phải vượt qua. Liễu liễu phân minh là trí tuệ, như như bất động là thiền định”.

Ngài còn nói: “Không tranh với người, không cầu nơi đòi. Trên thế giới này chúng ta không tranh với bất kỳ người nào. Không tranh không cầu, học Phật như vậy thì bạn sẽ tăng trưởng công lực một cách thuận lợi. Bất luận thuận cảnh hay nghịch cảnh đều giúp bạn thành tựu, đây là trí tuệ chân thật. Phải cam tâm tình nguyện tiếp nhận sự sỉ nhục của người khác đối với bạn, chẳng những không oán hận, mà còn phải cảm ân, bởi vì họ thành tựu nhẫn nhục ba-la-mật cho bạn. Đệ tử Phật thật sự thì phải nhẫn điều người khác không thể nhẫn, nhường thứ mà người khác chẳng thể nhường, làm việc mà người khác chẳng thể làm. Đối với người sỉ nhục bạn, không hận, không oán, không báo thù, có lấy mạng thì tôi cũng cho bạn luôn. Trong đây có đại học vấn, trong đây có công phu thật sự”.

Ngài còn nói với chúng ta: “Người chướng ngại chúng ta, người hủy báng chúng ta, người hãm hại chúng ta, họ cũng là bổn tánh vốn thiện, chúng ta phải tha thứ cho họ, tin rằng sẽ có một ngày lương tâm của họ thức tỉnh. Tha thứ cho người khác sẽ mang lại niềm vui cho chính mình, đây là năng lượng tích cực”.

Tâm lượng của ngài như thế nào vậy? Nếu như hỏi tôi, từ năm 2010, lần đầu tiên gặp sư phụ cho đến ngày nay, thu hoạch lớn nhất của tôi là gì? Đó chính là tấm lòng rộng lớn của sư phụ khiến tôi nhận được lợi ích lớn nhất, khiến tôi hiểu được rằng đệ tử nhà Phật vĩnh viễn không đối lập với bất kỳ người nào. Họ đối lập với ta, ta không đối lập với họ, họ không yêu ta, nhưng ta yêu họ, chân tình vô hạn, đại ái vô cương, cả đời tu nhẫn nhục. Trước đây tôi từng nói: Trên thế giới không có người nào mà tôi hận; trên thế giới không có người nào mà tôi không yêu thương; trên thế giới không có người nào mà tôi không thể tha thứ. Bây giờ tôi thêm vào một câu: Trên thế giới không có sự áp bức, lăng nhục nào mà tôi không nhẫn chịu được. Những điều này tôi đều học được từ nơi sư phụ ngài. Ông lão tuổi đã chín mươi lăm, sáu mươi hai năm hoằng chánh pháp, gian nan hiểm trở không dừng bước, độ chúng vô lượng sớm trở về nhà.

Mọi người biết rằng, hơn 20 năm nay, sự phê bình đối với bản hội tập kinh Vô Lượng Thọ, sự phê bình đối với lão pháp sư là điều mà trước giờ chưa từng có trong lịch sử Trung Quốc. Đối diện với hoàn cảnh ác liệt như thế, ngài vẫn như như bất động, dùng chân tâm mà đối đãi với tất cả người, việc, vật. Không có danh văn lợi dưỡng, niệm niệm đều nghĩ đến chúng sanh khổ nạn, toàn tâm toàn ý vì chúng sanh mà phục vụ, giúp chúng sanh lìa khổ được vui, giúp chúng sanh thành thánh thành hiền.

Đệ tử nhà Phật phải giúp đế vương ở nhân gian, biến thế giới này thành thế giới Cực Lạc, khiến thế giới hòa bình, nhân dân an ổn. Ngài dùng đức hạnh của chính mình để cảm vơi đến tất cả chúng sanh hữu duyên trong hư không pháp giới, đây chính là do sức hấp dẫn về mặt nhân cách của ngài. Cúc cung tận tụy, đến chết không hối hận, đức sâu hạnh dày, khắp nơi khâm phục. Ai đúng ai sai, xin để người đời sau nhận xét, lịch sử là bằng chứng tốt nhất vậy.

Tôi muốn tận hết sức của mình giới thiệu lão pháp sư thượng Tịnh hạ Không chân thật cho tất cả chúng sanh hữu duyên, khiến những chúng sanh hữu duyên này đồng nhận được lợi ích từ giáo pháp, đây có lẽ là sứ mệnh đến thế gian này của tôi.

Từ lão pháp sư, tôi đã nhìn thấy được thế nào là “đại từ đại bi”; nhìn thấy được thế nào là “tâm bao trùm hư không, lượng trọn khắp pháp giới”; nhìn thấy được thế nào là “vô tư vô ngã”; nhìn thấy được thế nào gọi là “trí tuệ như biển, biện tài vô ngại”; nhìn thấy được thế nào gọi là “yêu thương trọn khắp”; nhìn thấy được thế nào

gọi là “như như bất động”; tôi đã nhìn thấy được phong thái của một vị thánh già rồi!

Lão pháp sư thượng Tịnh hạ Không vĩnh viễn là vị ân sư trong sinh mạng của tôi, vĩnh viễn là vị thầy dẫn đường trên con đường học Phật của tôi. Bất kể cảnh ngộ của lão pháp sư như thế nào thì cũng chẳng mảy may giảm bớt sự tôn trọng và lòng yêu mến của tôi dành cho ngài.

Ở đây tôi cũng đặc biệt cảm ân một vị mà tôi chưa từng gặp mặt, người đó là Pháp sư Hoằng Lâm. Thầy nói có người hỏi thầy, đánh giá pháp mà lão pháp sư đã giảng thế nào? Câu trả lời của thầy là: “Mỗi lời khai sáng tâm, câu câu đều chân thật”. Rất thẳng thắn, trả lời rất hay! Thầy đã nói ra tiếng lòng của ức vạn tín chúng.

Thầy từ bi khuyên giải những người phỉ báng lão pháp sư, thầy nói khi Lục tổ còn tại thế, âm thanh phỉ báng ngài chưa bao giờ ngừng dứt, nhưng thứ mà Lục tổ truyền là tâm ấn của Phật. Thầy cảnh cáo những người không biết trời cao đất dày đó, “bạn còn chưa có tư cách phát ngôn mà bạn phát ngôn, mà bạn phê phán, mà bạn làm rộn, bạn tự cho rằng đang bảo vệ chánh pháp, kỳ thật bạn đã đứng trong lửa của địa ngục rồi”. Thầy quá đổi từ bi, thầy đã nói ra chân tướng, nhưng không biết những kẻ ngông cuồng kia liệu có thể nghe hiểu hay không? Con người ngông cuồng đến cực điểm thì giống như con chó, trở thành chó thì sẽ ngu si, sẽ nghe không hiểu.

Lão pháp sư thượng Tịnh hạ Không đang thay Phật mà truyền pháp, vả lại còn truyền chánh pháp duy nhất trong hết thảy pháp mà Phật đã nói trong 49 năm, đây là đại pháp vô thượng, không có pháp nào cao hơn pháp này.

Thầy hãy nói với những người chưa tỉnh ngộ kia, lỗi phỉ báng một vị Bồ-tát còn nghiêm trọng hơn tội nghiệp đâm mù mắt chúng sanh trong tam thiên đại thiên thế giới. Xin hãy cẩn thận, hãy cẩn thận! Mọi người có thể nghĩ xem, hủy báng một vị pháp sư truyền đại pháp vô thượng của Phật, thì tội nghiệp của họ nặng đến mức nào!

Chúng tôi đã tận mắt nhìn thấy, bất luận lão pháp sư đến nơi đâu thì đều được hoa tươi và tiếng vỗ tay vây lấy, luôn có nhiều người ủng hộ và đi theo, luôn ở trong những ánh mắt nhiệt liệt trông ngóng và sùng kính cực độ mà tiến về phía pháp tòa. Chỉ việc này thôi không biết có bao nhiêu người hâm mộ, có bao nhiêu người đổ ky. Nhưng có ai trong chúng ta từng nghĩ rằng, đằng sau cái mỉm cười nhẹ nhàng



đó của lão pháp sư là một trách nhiệm nặng nề. Đó là trách nhiệm toàn tâm toàn ý nghĩ cho chúng sanh; đó là trách nhiệm cúc cung tận tụy thay Phật tuyên giảng giáo hóa, để chánh pháp trụ mãi ở thế gian; đó cũng là trách nhiệm niệm niệm không quên chúng sanh khổ, niệm niệm giúp đỡ chúng sanh hữu duyên ra khỏi luân hồi. Một vị lão nhân đáng kính, một vai gánh vác sự nghiệp sanh tử lớn lao của chúng sanh.

Mười năm trước tôi đã nói câu thế này: “Chúng sanh chúng ta ngày nay hâm mộ những người đi theo Thích-ca Mâu-ni Phật vào ba ngàn năm trước, thì chúng sanh ba ngàn năm sau sẽ hâm mộ chúng ta ngày nay”. Có người nêu ra chất vấn, cho rằng tôi đã nói thế này thế nọ, tôi không đưa ra bất kỳ giải thích nào, bởi vì tôi vừa nói, mà lại chẳng nói gì cả. Hôm nay sau mười năm, tôi vẫn nói như vậy, lại còn nói thêm ba câu rằng: Người có thể khuyên một ức người niệm Phật thì chính là hóa thân của A-di-đà Phật.

Bậc cao tăng đại đức hoàng đại pháp vô thượng của Thích-ca Mâu-ni Phật, được mọi người ngưỡng vọng thì chẳng thể hủy báng!!!

Địa vị và ảnh hưởng của lão pháp sư thượng Tịnh hạ Không trong giới Phật giáo, cho đến toàn bộ giới tôn giáo, không người nào có thể thay thế, không ai có thể lay động, nhất định được ghi vào sử sách, việc này không vì ý chí của bất kỳ người nào mà thay đổi, đây là điều tất yếu của lịch sử!

Tiếp theo xin nói về đề mục thứ tư:

Đề mục thứ tư, *đệ tử đệ nhất, thủ hộ đại pháp*.

Đề mục này những tiết học trước tôi đã nói rất nhiều rồi, ở đây sẽ không nhiều lời nữa, chỉ nhấn mạnh vài trọng điểm thôi.

Thứ nhất, bạn có thừa nhận mình là đệ tử đệ nhất được Phật thọ ký hay không? Nếu thừa nhận chính mình là đệ tử đệ nhất của đức Phật thì phải gánh vác trách nhiệm thủ hộ đại kinh, đây là trách nhiệm không thể giao cho người khác. “Thủ” là giữ vững, trông nom tốt, không được đánh mất. “Hộ” là chăm sóc, hộ trì.

Thứ hai, đệ tử đệ nhất phải có dáng vẻ của đệ tử đệ nhất. Phật pháp vì sao suy vi? Nguyên nhân chủ yếu trong đó chính là tứ chúng đệ tử không làm ra tấm gương tốt cho chúng sanh. Vậy nên, đệ tử đệ nhất nhất định phải từ chính mình mà làm ra

tấm gương tốt cho chúng sanh, khiến chúng sanh từ người đệ tử đệ nhất này nhận thức được thế nào là Phật giáo chân chánh, khiến họ nhận thức Phật giáo, yêu thích Phật giáo, tín ngưỡng Phật giáo.

Thứ ba, đệ tử đệ nhất phải làm việc mà người đệ tử đệ nhất nên làm, phải theo đuổi chánh nghiệp, phải phân rõ chánh phụ, đừng trông rọng nhà người, bỏ hoang rọng nhà mình. Thế nào là việc mà người đệ tử đệ nhất nên làm? Giảng kinh thuyết pháp, giáo hóa dẫn dắt chúng sanh là sự việc nên làm nhất. Giảng kinh thuyết pháp quý ở chỗ phát tâm, đó chẳng phải là bản lĩnh và năng lực của một người nào. Hễ phát tâm thì Phật lực liền gia trì đến, không phát tâm thì Phật lực chẳng thể gia trì. Giảng một bộ kinh cũng tốt, giảng một phẩm kinh cũng tốt, giảng một bài kệ tụng cũng tốt, giảng một câu kinh văn cũng tốt, giảng một chuyên đề cũng tốt, không hề có sự hạn chế khuôn khổ và bó buộc. Một điều cần phải lưu ý đó là không được giảng sai kinh, dùng hình thức phức giảng thì tương đối ổn thỏa. Nếu không thể giảng kinh thuyết pháp thì hãy học tập lão hòa thượng Hải Hiền, làm ra tấm gương tốt niệm Phật thành Phật cho chúng sanh, chẳng những chính mình niệm Phật, mà còn phải khuyên người khác niệm Phật, công đức này và công đức giảng kinh thuyết pháp là như nhau.

Thứ tư, đệ tử đệ nhất phải làm ra hình mẫu của sự hòa hợp. Chúng tôi xây đạo tràng Lục hòa kính, phải dựa vào nỗ lực của mỗi người. Mỗi một người đều không nói lời gây bất lợi cho sự hòa hợp, không làm việc gây bất lợi cho sự hòa hợp, mọi người đều làm dòng suối mát thì chẳng phải hòa hợp rồi sao. Chúng ta cùng sống trong một đại gia đình hòa hợp thì hạnh phúc và vui vẻ biết bao!

Tiếp theo, tôi xin dùng bài kệ tụng mười năm trước để cúng dường các đồng tu, làm ra sự viên mãn lớn của lần phúc giảng thứ hai này.

“Năm xưa đệ tử Phật Thích-ca  
Hôm nay tụ hội ở Ta-bà  
Nói huệ mạng Phật trách nhiệm nặng  
Hoàng dương chánh pháp độ chúng sanh  
Đợi ngày công đức được viên mãn  
Đồng về Cực Lạc gặp Di-đà.”

Lần phúc giảng kinh Vô Lượng Thọ thứ hai đến đây là viên mãn. Sau cùng, để cảm niệm ân đức của sư phụ, tôi và Bồ-đề Tâm sẽ hát bài “Cảm tạ Ân sư giáo hóa con” cho sư phụ ngài nghe, cũng hát cho các đồng tu thân ái nghe.

Nghe thầy giảng pháp 20 năm,  
vận mạng đời người thay đổi lớn, thay đổi lớn.  
Cảm tạ Ân sư giáo hóa con,  
đời này con nhất định về quê nhà, nhất định về quê nhà.  
Cảm tạ Ân sư giáo hóa con,  
đời này con nhất định về quê nhà.  
Duyên thầy trò từ vô lượng kiếp đến nay,  
đời này có duyên lại gặp gỡ, lại gặp gỡ.  
Đợi khi đến hải hội liên trì,  
đệ tử đã thay đổi diện mạo mới, thay đổi diện mạo mới.  
Đợi khi đến hải hội liên trì,  
đệ tử đã thay đổi diện mạo mới.  
Đời này may mắn gặp Ân sư,  
ngài dạy con làm người hiểu rõ, làm người hiểu rõ.  
Đi theo dấu chân của Ân sư,  
Phật môn tự có người tiếp nối, tự có người tiếp nối.  
Đi theo dấu chân của Ân sư,  
Phật môn tự có người tiếp nối.  
Cảm tạ Ân sư giáo hóa con,  
đời này con nhất định về quê nhà,  
đợi khi đến hải hội liên trì,  
đệ tử đã thay đổi diện mạo mới.  
Nghe thầy giảng pháp 20 năm,  
vận mạng đời người thay đổi lớn, thay đổi lớn.  
Cảm tạ Ân sư giáo hóa con,  
đời này con nhất định về quê nhà, nhất định về quê nhà.  
Cảm tạ Ân sư giáo hóa con,  
đời này con nhất định về quê nhà,  
đời này con nhất định về quê nhà!

Lần phúc giảng kinh Vô Lượng Thọ thứ hai đã viên mãn, tôi đã hát xong bài hát dành tặng sư phụ rồi. Bây giờ tôi xin nói một câu cuối cùng đó là: Hẹn gặp lại mọi người tại liên trì hải hội ở thế giới Cực Lạc nha!